

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1281/QĐ-HVCSPT ngày 02 tháng 10 năm 2023
của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển)

Tên ngành đào tạo : Tài chính - Ngân hàng

Mã ngành : 9340201

Trình độ đào tạo : Tiến sĩ

Định hướng chương trình: Ứng dụng thực hành

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của chương trình là đào tạo tiến sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; Có kiến thức và trình độ chuyên sâu về lĩnh vực tài chính – ngân hàng; Có tư duy toàn cầu, có khả năng lãnh đạo, năng lực phản biện và hoạch định chính sách, đặc biệt là chính sách tài chính – tiền tệ; Có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo và có khả năng công bố các công trình khoa học uy tín.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình tiến sĩ Tài chính – Ngân hàng hướng tới các mục tiêu cụ thể sau:

a. Kiến thức

- MT1: Có kiến thức tổng hợp, chuyên sâu về kinh tế, tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính trong nước và quốc tế.
- MT2: Có khả năng phân tích, đánh giá, phản biện và đề xuất chính sách tài chính - tiền tệ.
- MT3: Có khả năng vận dụng lý thuyết vào thực tiễn trong hoạt động quản trị tài chính của các công ty đa quốc gia, các tập đoàn tài chính trong bối cảnh toàn cầu hóa.

b. Kỹ năng

- MT4: Có kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề lý thuyết và thực tiễn; Có kỹ năng phản biện, hoạch định và đánh giá chính sách, đặc biệt là chính sách tài chính - tiền tệ; Có khả năng lãnh đạo, xây dựng, thực thi, tư vấn và phản biện chính sách.
- MT5: Có kỹ năng phân tích dữ liệu, vận dụng các công cụ, phương pháp khoa học để giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra.

c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- MT6: Có khả năng độc lập trong việc nghiên cứu, phát hiện, giải quyết các vấn đề lý thuyết, thực tiễn, có khả năng thích nghi trong bối cảnh toàn cầu hóa và liên chính trong học thuật.

d. Triển vọng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, người học có cơ hội phát triển ở các vị trí sau:

Đảm nhiệm vị trí lãnh đạo ở các cơ quan quản lý và hoạch định chính sách, đặc biệt trong lĩnh vực về tài chính - tiền tệ;

Lãnh đạo trong các công ty đa quốc gia, các tập đoàn tài chính trong nước và quốc tế;

Nhà khoa học, giảng viên đại học và chuyên gia tư vấn về lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

2. CHUẨN ĐẦU RA

PLO	Mã PLO	Mô tả
Kiến thức	PLO1.1	Có kiến thức tổng hợp, chuyên sâu về kinh tế, tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính trong nước và quốc tế.
	PLO1.2	Có khả năng phân tích, đánh giá, phản biện và đề xuất chính sách tài chính - tiền tệ.
	PLO1.3	Có khả năng vận dụng lý thuyết vào thực tiễn trong hoạt động quản trị tài chính của các công ty đa quốc gia, các tập đoàn tài chính trong bối cảnh toàn cầu hóa.
Kỹ năng	PLO2.1	Có kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề lý thuyết và thực tiễn;
	PLO2.2	Có kỹ năng phản biện, hoạch định và đánh giá chính sách, đặc biệt là chính sách tài chính - tiền tệ.
	PLO2.3	Có khả năng lãnh đạo, xây dựng, thực thi, tư vấn và phản biện chính sách.
	PLO2.4	Có kỹ năng phân tích dữ liệu, vận dụng các công cụ, phương pháp khoa học để giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra.
Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	PLO3.1	Có khả năng độc lập trong việc nghiên cứu, phát hiện, giải quyết các vấn đề lý thuyết, thực tiễn.
	PLO3.2	Có khả năng thích nghi trong bối cảnh toàn cầu hóa.
	PLO3.3	Liên chính trong học thuật.

3. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

3.1. Thời gian đào tạo tiêu chuẩn của trình độ tiến sĩ là 04 năm (48 tháng). Nghiên cứu sinh dự tuyển từ bậc thạc sĩ có thể đăng ký thời gian đào tạo 03 năm (36 tháng). Thời gian đào tạo được xác định tại quyết định công nhận nghiên cứu sinh và kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của từng nghiên cứu sinh.

3.2. Nghiên cứu sinh được xác định hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn nếu nộp hồ sơ luận án để gửi phản biện độc lập trong thời gian đào tạo quy định.

3.3. Nghiên cứu sinh được phép hoàn thành chương trình đào tạo sớm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa không quá 01 năm (12 tháng) nếu hoàn thành đầy đủ chương trình đào tạo theo quy định.

3.4. Nghiên cứu sinh có thể gia hạn thời gian đào tạo khi không có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn. Thời gian gia hạn tối đa 2 năm (24 tháng) đối với nghiên cứu sinh có thời gian đào tạo 4 năm, hoặc tối đa 3 năm (36 tháng) đối với nghiên cứu sinh có thời gian đào tạo 3 năm.

4. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC

90 tín chỉ (không kể phần học bổ sung kiến thức)

5. CHUẨN ĐẦU VÀO CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định tuyển sinh vào đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Chính sách và Phát triển.

5.1 Đối tượng tuyển sinh

Người dự tuyển trình độ tiến sĩ cần đảm bảo các điều kiện sau:

- a. Có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển trình độ tiến sĩ.
- b. Có trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương, cụ thể như sau:

Người dự tuyển là công dân Việt Nam (hoặc người dự tuyển là công dân nước ngoài đăng ký học bằng tiếng Anh) phải có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;
- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;
- Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương, còn hiệu lực trong thời hạn 24 tháng tính đến

ngày đăng ký dự tuyển, được cấp bởi một tổ chức khảo thí được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

Người dự tuyển đáp ứng các quy định nêu trên nhưng ngôn ngữ (sử dụng trong thời gian học tập hoặc được đào tạo) không phải là tiếng Anh hoặc có chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh thì phải có thêm chứng chỉ tiếng Anh trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương, còn hiệu lực trong thời hạn 24 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển, được cấp bởi một tổ chức khảo thí được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

Người dự tuyển là công dân nước ngoài, nếu đăng ký học bằng tiếng Việt, phải có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do một cơ sở đào tạo Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian tại Việt Nam;
- Chứng chỉ trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

c. Có năng lực, kinh nghiệm nghiên cứu, cụ thể như sau:

- Là tác giả của 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu, đăng trên tạp chí khoa học có trong danh mục được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm công trình, hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc gia, quốc tế có mã số ISBN, trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

- Có dự thảo đề cương nghiên cứu (khoảng 3.000 từ)

5.2. Phương thức tuyển sinh

Phương thức tuyển sinh là xét tuyển. Tiểu ban chuyên môn đánh giá người dự tuyển theo thang điểm 100, bao gồm hồ sơ dự tuyển (60 điểm) và trình bày dự thảo đề cương nghiên cứu (40 điểm). Người dự tuyển được xếp loại đạt nếu phần hồ sơ đạt từ 30 điểm trở lên và phần trình bày đạt từ 20 điểm trở lên.

6. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

6.1. Các học phần bổ sung kiến thức

Tùy theo đối tượng được tuyển, mỗi nghiên cứu sinh phải tham gia các học phần bổ sung kiến thức sau:

6.1.1. Học phần bổ sung kiến thức cho NCS có bằng cử nhân chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng

STT	Mã số học phần	Tên học phần	Khối lượng tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH,TN, TL
I	PHẦN KIẾN THỨC CHUNG		4	3	1

STT	Mã số học phần	Tên học phần	Khối lượng tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
1	CHLL02	Triết học	4	3	1
II	PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH		25	16	9
1	CHKT03	Lý thuyết tài chính tiền tệ nâng cao	3	2	1
2	CHPT01	Các mô hình kinh tế vĩ mô và ứng dụng chính sách	2	1	1
3	CHPT01	Tài chính quốc tế	3	2	1
4	CHTC04	Tài chính phát triển	3	2	1
5	CHTC02	Quản trị ngân hàng thương mại	3	2	1
6	CHTC01	Ngân hàng TW và chính sách tiền tệ	2	1	1
7	CHTC05	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3	2	1
8	CHIS02	Quản lý Tài chính công nâng cao	3	2	1
		Tổng cộng	29	19	10

6.1.2. Học phần bổ sung kiến thức cho NCS có bằng thạc sĩ chuyên ngành gần và ngành phù hợp: Đối với người có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành, nhưng từ khi tốt nghiệp cao học đến khi được tiếp nhận làm NCS đã quá 15 năm hoặc ở những chuyên ngành gần. Học viên cần phải bổ sung kiến thức tương đương với 15 tín chỉ.

STT	Mã số học phần	Tên học phần	Khối lượng tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
1	CHTC04	Lý thuyết tài chính tiền tệ nâng cao	3	2	1
2	CHTC02	Quản trị ngân hàng thương mại	3	2	1
3	CHTC05	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3	2	1
4	CHTC01	Ngân hàng TW và chính sách tiền tệ	2	1	1
5	CHIS02	Quản lý tài chính công nâng cao	2	1	1
6	CHPT01	Tài chính quốc tế	2	1	1
		Tổng cộng	15	10	5

6.2. Chương trình đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng bậc Tiến sĩ

TT	Nội dung	Tín chỉ	Thời gian thực hiện		
			Năm 1	Năm 2	Năm 3+4
1	Các học phần bổ sung kiến thức		x		
2	Các học phần ở trình độ tiến sĩ	13			
2.1	<i>Các học phần bắt buộc</i>	8			
-	Các vấn đề cơ bản trong nghiên cứu khoa học và viết luận án tiến sĩ	2	x		
-	Những kỹ thuật, công cụ chủ yếu trong nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý	3	x		
-	Lý thuyết về tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính chuyên sâu	3	x		
2.2	<i>Các học phần lựa chọn (Chọn 02 trong 04 học phần)</i>	4			
-	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	2	x		
-	Quản trị các định chế tài chính	2	x		
-	Chính sách và quản lý tài chính công	2	x		
-	Chính sách tài chính quốc tế	2	x		
-	Phân tích và đánh giá chính sách công	2	x		
3	Tiểu luận tổng quan	2	x		
4	Các chuyên đề tiến sĩ	6			
4.1	Chuyên đề số 1	2		x	
4.2	Chuyên đề số 2	2		x	
4.3	Chuyên đề số 3	2		x	
5	Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ	70			
5.1	Đăng ký đề tài luận án	2	x		
5.2	Báo cáo kết quả nghiên cứu cấp trường	2		x	
5.3	Sinh hoạt khoa học tại bộ môn và seminars cấp trường	2	x	x	x
5.4	Hai bài báo đăng ở các tạp chí/hội thảo khoa học	4		x	x
5.5	Luận án và bảo vệ luận án tiến sĩ	60			x
	Tổng tín chỉ (không tính phần 1)	90			

7. MA TRẬN LIÊN KẾT CÁC THÀNH PHẦN BẮT BUỘC CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VỚI CHUẨN ĐẦU RA

Từ PLO 1.1 – PLO 1.3: Xác định mức độ đáp ứng của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT theo thang đo Bloom.

Từ PLO 2.1 đến PLO 3.3: Đánh dấu “x” thể hiện sự đáp ứng của học phần với chuẩn đầu ra của với CTĐT

TT	Nội dung	Tín chỉ	Chuẩn đầu ra									
			PLO1.1	PLO1.2	PLO1.3	PLO2.1	PLO2.2	PLO2.3	PLO2.4	PLO3.1	PLO3.2	PLO3.3
1	Các vấn đề cơ bản trong nghiên cứu khoa học và viết luận án tiến sĩ	2	4		4	x	x	x		x		
2	Những kỹ thuật, công cụ chủ yếu trong nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý	3	4		5		x			x		
3	Lý thuyết về tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính chuyên sâu	3	4	5		x	x	x		x		
4	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	2	4	5	5	x	x	x		x	x	
5	Quản trị các định chế tài chính	2	4	5	5	x	x	x		x		
6	Chính sách và quản lý tài chính công	2	4	5	5	x	x	x		x		
7	Chính sách tài chính quốc tế	2	4		5	x	x	x		x	x	
8	Phân tích và đánh giá chính sách công	2	4		5	x	x	x		x		
9	Tiểu luận tổng quan	2	5	5	5	x	x	x		x		x
10	Chuyên đề số 1	2	5	5	5	x	x	x		x		x
11	Chuyên đề số 2	2	5	5	5	x	x	x		x		x
12	Chuyên đề số 3	2	5	5	5	x	x	x		x		x
13	Đăng ký đề tài luận án	2	5	6	5	x	x			x		x
14	Báo cáo kết quả nghiên cứu cấp trường	2	5	6	5	x	x	x		x		x
15	Sinh hoạt khoa học tại bộ môn và seminars cấp trường	2	5	6	5	x	x	x		x		x
16	Hai bài báo đăng ở các tạp chí/hội thảo khoa học	4	5	6	5	x	x	x		x		x
17	Luận án và bảo vệ luận án tiến sĩ	60	5	6	5	x	x	x		x		x

8. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định trình độ tiến sĩ của Học viện Chính sách và Phát triển

